

Số: 196 /QĐ-VNNIC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn việc đăng ký và quản lý sử dụng địa chỉ IP/ số hiệu mạng tại Việt Nam

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 02/2008/QĐ-BTTTT ngày 05/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24/12/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tài nguyên Internet,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định hướng dẫn việc đăng ký và quản lý sử dụng địa chỉ IP/ số hiệu mạng tại Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 01/QĐ-VNNIC ngày 02/01/2007 của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam ban hành "Quy định hướng dẫn việc đăng ký và quản lý sử dụng địa chỉ IPv4 tại Việt Nam".

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tài nguyên Internet, Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Đài DNS, Trưởng phòng Kỹ thuật Tin học, Trưởng Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm Internet Việt Nam và các Thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc (đề b/c);
- Website VNNIC;
- Lưu VT, QLTN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Minh Tân

QUY ĐỊNH HƯỚNG DẪN VIỆC ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP/SỐ HIỆU MẠNG TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 196 /QĐ-VNNIC ngày 06 tháng 8 năm 2010
của Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này điều chỉnh và hướng dẫn toàn bộ các tổ chức có nhu cầu xin địa chỉ IP và thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) trong việc thực hiện các hoạt động đăng ký và quản lý, sử dụng tài nguyên địa chỉ IP/số hiệu mạng tại Việt Nam.

2. Việc đăng ký, quản lý, sử dụng tài nguyên địa chỉ IP/số hiệu mạng tại Việt Nam ngoài sự điều chỉnh của quy định này còn phải tuân thủ các chính sách chung quốc tế và khu vực về quản lý và sử dụng địa chỉ IP, quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *IANA (Internet Assigned Numbers Authority)*: Là tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ IP (v4, v6) / số hiệu mạng cấp cao nhất (cấp toàn cầu), thực hiện việc phân phối tài nguyên cho các tổ chức quản lý cấp vùng (RIR).

2. *RIR (Regional Internet Registry)*: Là tổ chức quản lý tài nguyên cấp khu vực. Các tổ chức dạng này nhận vùng tài nguyên được phân phối từ IANA và thực hiện phân phối lại trong phạm vi khu vực mình quản lý. Hiện tại có 05 RIR trên toàn cầu.

3. *APNIC (Asia Pacific Network Information Center)*: Là tổ chức nắm giữ, quản lý và chịu trách nhiệm phân phối tài nguyên địa chỉ IP (v4, v6) / số hiệu mạng cho các Quốc gia và tổ chức thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Việt Nam.

4. *NIR (National Internet Registry)*: Là tổ chức quản lý tài nguyên Internet cấp Quốc gia. NIR có trách nhiệm tiếp nhận, tiền xử lý các yêu cầu xin cấp tài nguyên của các tổ chức trong phạm vi lãnh thổ mình quản lý và chuyển tiếp lên tổ chức quản lý cấp cao hơn (cấp vùng) để nhận được tài nguyên theo yêu cầu. Ở Việt Nam, VNNIC là NIR.

5. *Thành viên địa chỉ* (sau đây gọi tắt là "thành viên"): Là các tổ chức đã được cấp và đang duy trì sử dụng địa chỉ IP (v4, v6) trực tiếp từ VNNIC.

6. *Địa chỉ IPv4*: Là thể hệ địa chỉ Internet được sử dụng từ khi mạng Internet ra đời. IPv4 được thiết kế có chiều dài 32 bit và có thể cung cấp khoảng 4 tỉ địa chỉ.

7. *Địa chỉ IPv6*: Là phiên bản địa chỉ Internet mới với chiều dài 128 bit, được sử dụng thay thế cho nguồn tài nguyên IPv4 sắp cạn kiệt để phục vụ cho hoạt động Internet toàn cầu.

8. *Khối /8 IPv4 cuối cùng*: Là kết quả của một chính sách ứng xử trong giai đoạn cạn kiệt IPv4. Các tổ chức quản lý tài nguyên trên toàn cầu đã thống nhất khi nguồn tài nguyên IPv4 của toàn cầu còn lại 05 khối /8 (mỗi khối /8 gồm 16.777.216 địa chỉ IPv4) thì IANA sẽ phân phối đều cho 5 RIR, mỗi RIR 01 khối /8 cuối cùng. Các RIR có toàn quyền ứng xử đối với khối /8 cuối cùng của mình. Hiện tại trong khu vực APNIC, chính sách cấp phát địa chỉ từ khối /8 cuối cùng đã được ban hành.

9. *Số hiệu mạng (ASN)*: Là số được dùng trong các thủ tục định tuyến động trên mạng Internet. Được thể hiện là một số nguyên có giá trị từ 0 đến 4.294.967.295 dùng để định danh một mạng máy tính tham gia vào các hoạt động định tuyến chung trên Internet.

Chương 2

QUY ĐỊNH VỀ THÀNH VIÊN ĐỊA CHỈ

Điều 3. Công nhận thành viên địa chỉ

Tổ chức đã được VNNIC trực tiếp cấp phát địa chỉ IP thì mặc định được công nhận là thành viên địa chỉ và phải tuân thủ các quy định về thành viên địa chỉ của VNNIC.

Điều 4. Chấm dứt quyền thành viên địa chỉ

1. Quyền thành viên địa chỉ tự động bị chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Thành viên tự nguyện trả lại toàn bộ lượng địa chỉ IP đang duy trì sử dụng.

